

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2024”

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/HU ngày 11/12/2023 của Huyện ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện Nam Đông về triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững năm 2024; Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Hương Xuân xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trọng điểm “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2024” với nội dung cụ thể như sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu.

1. Mục tiêu:

Nhằm cụ thể hóa nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã năm 2024 và việc triển khai thực hiện các nội dung theo Đề án của huyện một cách có hiệu quả, đúng theo tiến độ đề ra; lồng ghép các chính sách, nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đề án đề ra.

Xây dựng ngành nông nghiệp phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của nông sản. Hình thành vùng sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng hàng hóa gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản; xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp để phát triển các sản phẩm chủ lực của xã. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, tập trung là nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích.

2. Chỉ tiêu:

2.1. Giá trị sản xuất

- Tổng giá trị sản xuất ngành Nông – Lâm – Thủy sản đạt 99,875 triệu đồng. Trong đó:

+ Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 71,917 triệu đồng.

+ Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 26,410 triệu đồng.

+ Giá trị sản xuất thủy sản đạt 1,548 triệu đồng.

2.2. Các sản phẩm chủ lực

- Tổng sản lượng lương thực có hạt 630,3 tấn (lúa 446,3 tấn; ngô 184 tấn).

- Thu nhập từ vườn là 89 triệu/ha.

- Duy trì diện tích cây cao su có chất lượng 202,2 ha, trong đó diện tích khai thác là 200,2 ha; sản lượng mủ đông 921 tấn.

- Tổng đàn trâu bò 552 con (Trong đó: đàn Bò 520 con; đàn Trâu 32 con). Phần đầu có 01 hộ chăn nuôi bò theo hướng hữu cơ liên kết với tập đoàn Quế Lâm.

- Tổng đàn lợn thịt 5.223 con; lợn giống 3500 con, phát triển 1-2 hộ chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ.

- Tổng đàn gia cầm 96.500 con (Trong đó: đàn gà 76.500 con). Phần đầu 1-2 hộ chăn nuôi gia cầm theo hướng hữu cơ liên kết với tập đoàn Quế Lâm.

- Diện tích nuôi cá nước ngọt là 9 ha; sản lượng nuôi trồng và đánh bắt ước đạt 27 tấn.

- Khai thác và trồng lại rừng được 85 ha; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 17,275 ngàn tấn gỗ nguyên liệu.

- Trồng Quế nguyên liệu 20 ha. Trong đó trồng tập trung 15 ha, phân tán 5 ha.

- Xây dựng 01 sản phẩm OCOP (Sản phẩm Hoa Lan Hợp tác xã nông nghiệp Hương Xuân).

II. Nhiệm vụ trọng tâm.

1. Tái cơ cấu ngành trồng trọt:

1.1. Sản xuất lương thực và hoa màu:

Chỉ đạo gieo cấy lúa nước đạt 82,65 ha (Vụ Đông Xuân 55 ha; vụ Hè thu 27,65 ha); năng suất bình quân đạt 54 tạ/ha. Trồng ngô với diện tích 46 ha; chuyển đổi những diện tích đất lúa nước ở những vùng có nguy cơ thiếu nước sang trồng ngô, đậu các loại. Chỉ đạo trồng các loại cây màu ở những nơi có điều kiện; tăng cường trồng xen ở những diện tích cây ăn quả chưa khép tán; chủ động phòng trừ sâu bệnh không để lây lan trên diện rộng.

Trồng cây có củ lấy bột 37,5 ha, trong đó cây sắn 23 ha, cây khoai lang 7 ha, khoai khác 7,5 ha, sản lượng 627 tấn.

Trồng rau màu 33,8 ha (vụ Đông Xuân 22,3 ha và vụ Hè Thu 11,5 ha), trong đó: rau các loại 23,8 ha (bao gồm cả cây Ớt), đậu các loại 4,5 ha, lạc 5,5 ha.

Trồng cây hàng năm khác là 11 ha, trong đó: mía các loại 4 ha, cỏ chăn nuôi 7 ha.

Xây dựng phương án chuyển đổi đất lúa vụ Hè Thu tại cánh đồng thôn 11 trồng 2,0 ha Dưa hấu theo hướng hữu cơ liên kết với tập đoàn Quế Lâm; gieo trồng các loại cây màu ở những nơi có điều kiện, ưu tiên lựa chọn cây trồng có giá trị kinh tế cao, sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp tốt để phát triển trong thời gian tới; thường xuyên theo dõi, dự tính, dự báo để có biện pháp phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hạn chế tối đa tình trạng sâu bệnh hại trên diện rộng.

1.2. Phát triển cây ăn quả và kinh tế vườn:

Tập trung chỉ đạo nông dân chăm sóc những diện tích cam và cây ăn quả có múi đã trồng trước đây; chỉ đạo, hướng dẫn nông dân chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh hại theo quy trình VietGap; Triển khai vận động nhân dân thực hiện trồng cam và cây ăn quả có múi 20 ha theo chỉ tiêu huyện giao, trong đó tập trung phát triển cây cam ở các thôn 10, 11; chuyển đổi những diện tích keo có điều kiện thuận lợi, diện tích cao su kém hiệu quả sang trồng cam và cây ăn quả có múi; rà soát chuẩn bị đất, cây giống, phân bón, vật tư để trồng đảm bảo thời vụ; phối hợp với Hội Nông dân xã quản lý chất lượng sản phẩm bằng tem truy xuất nguồn gốc. Triển khai đăng ký cấp mã vùng trồng cho 01 Tổ hợp tác và các hộ có nhu cầu.

Triển khai trồng mới 7 ha dưa và 01-02 ha chuối đặc sản, thực hiện rà soát đất đai để chuyển đổi những diện tích keo có điều kiện thuận lợi, diện tích cao su kém hiệu quả sang trồng Dưa; chỉ đạo, hướng dẫn nông dân chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh hại theo quy trình VietGap. Thực hiện cải tạo vườn, phát động phong trào làm vườn, chăm sóc, bón phân và cho thu nhập bình quân đạt 89 triệu đồng/ha/năm.

1.3. Cây cao su:

Đẩy mạnh nâng cao chất lượng và duy trì diện tích vườn cây hiện có; phát động phong trào vận động nông dân chăm sóc, bón phân; hướng dẫn nông dân về kỹ thuật chăm sóc, phòng trị bệnh, khai thác cao su đúng kỹ thuật. Chủ động dự báo tình hình bệnh cây cao su, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời và thực hiện tốt việc tỉa cành, tạo tán để đạt được năng suất 4,6 tấn/ha (mủ đông), sản lượng mủ khai thác trong năm khoảng 921 tấn.

2. Tái cơ cấu về chăn nuôi, thủy sản:

- Đàn Trâu, đàn Bò: Ổn định đàn Trâu, phát triển đàn Bò, nhất là giống Bò vàng Việt Nam; đẩy mạnh trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc; tập trung chỉ đạo xây dựng chuồng trại, tiêm phòng.

- Đàn lợn: Đẩy mạnh phát triển đàn lợn, phấn đấu năm 2024 tổng đàn lợn nuôi đạt 5.500 con (trong đó đàn lợn nái 300 con); phấn đấu có 1-2 hộ chăn nuôi lợn hữu cơ liên kết theo chuỗi giá trị; khuyến khích phát triển các trang trại, gia trại chăn nuôi tập trung.

- Phát triển đàn gia cầm: Đẩy mạnh phát triển đàn gia cầm, phấn đấu năm 2024 tổng đàn gia cầm nuôi đạt 96.500 con; phát triển mạnh chăn nuôi gia cầm theo hướng thả đồi.

- Duy trì ổn định diện tích nuôi cá nước ngọt. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và thực thi pháp luật về thủy sản; thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản sông suối.

Chủ động phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm như Dịch tả lợn Châu Phi, Lở mồm long móng, viêm da nổi cục, cúm gia cầm; triển khai thực hiện tốt tháng tiêu độc khử trùng; tiếp tục tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh, tổ chức vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường, chuồng trại chăn nuôi, các nơi có nguy cơ cao như đường làng, ngõ xóm, chợ, các trục đường giao thông chính; tiếp tục công tác giám sát dịch chặt chẽ đến hộ chăn nuôi, phát hiện sớm khi dịch bệnh và xử lý không để lây lan.

3. Tái cơ cấu về lâm nghiệp:

Tiếp tục phối hợp đẩy mạnh các biện pháp quản lý giống, cung ứng cây giống có chất lượng, thâm canh nâng cao giá trị hiệu quả rừng trồng; phối hợp Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện hướng dẫn nông dân sử dụng giống keo chất lượng cao để tăng năng suất rừng trồng.

Chỉ đạo thực hiện trồng Quế nguyên liệu 20 ha_ theo “Đề án phát triển vùng trồng Quế nguyên liệu huyện Nam Đông giai đoạn 2023 – 2030”, trong đó trồng tập trung 15 ha, phân tán 5 ha, cụ thể: 02 ha tại thôn 8, 01 ha tại thôn 9, 06 ha tại thôn 10, 04 ha tại thôn 11, thôn Phú Nhuận 05 ha, Phú Thuận 02 ha.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 65/2015/CT-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý rừng và đất lâm nghiệp

4. Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP):

Tiếp tục duy trì các sản phẩm OCOP đã được công nhận như Cam Nam Đông, Chuối đặc sản Nam Đông, Mật ong ruồi Nam Đông. Xây dựng mới 01 sản phẩm OCOP (Sản phẩm Hoa Lan của Hợp tác xã nông nghiệp Hương Xuân).

III. Các giải pháp chủ yếu.

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp; kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp (gọi tắt là BCD) theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các thành viên BCD. Phối hợp các đoàn thể trong tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện.

2. Hướng dẫn các thôn, BCD sản xuất, cán bộ phụ trách nông nghiệp lập kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát động phong trào thi đua trong lĩnh vực nông nghiệp; nâng cao nhận thức của nhân dân đối với chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; sản xuất các sản phẩm chủ lực có lợi thế của địa phương; đặc biệt là tuyên truyền các chính sách của Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện tái cơ cấu lại ngành

nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 – 2025 để người dân biết và thực hiện.

3. Nâng cao vai trò của HTX trong liên kết tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh liên kết giữa HTX với nông dân; hỗ trợ xây dựng liên kết các sản phẩm chủ lực; thực hiện các chính sách hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại, phối hợp phát triển mạng lưới cửa hàng tiêu thụ nông đặc sản địa phương ở trong và ngoài tỉnh.

4. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản; chú trọng ứng dụng trong lĩnh vực tuyển chọn và sản xuất giống; quy trình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, sử dụng phân bón sinh học, chế phẩm sinh học; ứng dụng công nghệ nhà lưới, nhà màng; hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm.

IV. Kinh phí thực hiện.

Kinh phí thực hiện từ các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện; nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh, các đề án của tỉnh và huyện và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện.

1. Ban chỉ đạo thực hiện Đề án:

Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch; Phân công các thành viên phụ trách phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội triển khai đến tận hội viên, đoàn viên và nhân dân. Phối hợp với Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện hướng dẫn, định hướng, giúp đỡ các HTX trong hoạt động liên kết cung ứng và tiêu thụ nông sản. Thời gian hoàn thành trước tháng 01 năm 2024.

2. Công chức Địa chính - Nông nghiệp - XD&MT xã:

Tham mưu UBND xã việc tổ chức thực hiện quy hoạch vùng sản xuất tập trung gắn với quy hoạch chung xây dựng xã; quản lý quy hoạch sau khi được phê duyệt. Chủ động nắm nhu cầu thực hiện của hộ gia đình để tổng hợp đăng ký. Tuyên truyền phối hợp hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham mưu UBND xã trong quá trình tổ chức thực hiện. Phối hợp các ngành tổng hợp tình hình thực hiện tham mưu báo cáo cho UBND xã 6 tháng, năm.

3. Công chức Tài chính- Kế toán xã:

Căn cứ kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân xã dự trù kinh phí lồng ghép trong thực hiện các nhiệm vụ; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cho người dân thực hiện khi có nguồn vốn hỗ trợ.

4. Mặt trận, các đoàn thể, các thôn:

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể, các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; sản xuất các sản phẩm chủ lực có lợi thế của địa

phương; Hội nông dân xã chỉ đạo các hội viên tham gia thực hiện các chỉ tiêu tái cơ cấu nông nghiệp theo Kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình trọng điểm “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2024”./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- BTV Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Các ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Bích Ngọc